TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **248**/2025/HSST
Ngày: 03/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hằng.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thuyên
Bà Trần Thu Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – H tham gia phiên toà: Bà Vũ Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 4 - H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 236/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2025/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Hoàng T.T,** sinh năm 1980. Giới tính Nam. Nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã T.N, tỉnh N.A. Nơi ở hiện tại: Số 112 P.K, phường Đ, Thành phố H. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng T.A; Con bà: Hà T.M; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án Bản án số 14/HSST ngày 22/4/2003, Tòa án nhân dân tỉnh P xử 36 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Ra trại ngày 24/8/2005. (Đối với khoản án phí HSST và DSST đã được xét miễn giảm vào tháng 9/2014; khoản bồi thường cho đại diện người bị hại: do không có tài sản để thi hành án nên chưa bồi thường). **Danh bản, chỉ bản số**: **3817** do Công an phường Đ lập ngày 23/8/2025, bị bắt (quả tang): ngày 22/8/2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn V.S,** sinh năm 1962. Giới tính Nam. Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, Thôn Đ, xã H, Thành phố H. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Nguyễn V.X (Đã chết); Con bà: Trịnh T.T (Đã chết). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân T: Bản án số 39/HSST ngày 26/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" (Đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/3/2024, được miễn án phí). **Danh bản, chỉ bản số**: **3813** do Công an phường Đ, Thành phố H lập ngày 23/8/2025 bị bắt (quả tang): ngày 22/8/2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần V.H,** sinh năm 1992. Giới tính Nam. Nơi ĐKHKTT: Khu 4, xã Dân Chủ, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Số 118 N, phường H, Thành phố H. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông: Không xác định; Con bà: Trần T.H. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân T: Bản án số 162/HSST ngày 28/6/2013, Tòa án nhân dân quận C xử 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Ra trại ngày 17/5/2014 (Đã thi hành xong án phí theo Biên lai số 0008188 ngày 28/6/2013). **Danh bản, chỉ bản số**: **3812** do Công an phường Đ, Thành phố H lập ngày 23/8/2025, bị bắt (quả tang): ngày 22/8/2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn B.N,** sinh năm 1978. Giới tính Nam. Nơi ĐKHKTT: Xóm 15, xã X, tỉnh N. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Con ông: Nguyễn B.T; Con bà: Ngô T.L. Tiền án, tiền sự: Không. **Danh bản, chỉ bản số**: **3805** do Công an phường Đ, Thành phố H lập ngày 23.8.2025, bị bắt (quả tang): ngày 22/8/2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Lò V.T,** sinh năm 1999. Giới tính Nam. Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã T, tỉnh Đ. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lò V.I; Con bà: Lò T.H. Tiền án, tiền sự: Không. **Danh bản, chỉ bản số**: **3802** do Công an phường Đ, Thành phố H lập ngày 23.8.2025, bị bắt (quả tang): ngày 22/8/2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Hậu V.C,** sinh năm 1990. Giới tính Nam. Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã L, tỉnh T. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Hậu V.T; Con bà: Lý T.V. Tiền án, tiền sự: Không. **Danh bản, chỉ bản số**: **3826** do Công an phường Đ, Thành phố H lập ngày 23.8.2025, bị bắt (quả tang): ngày

22/8/2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Dương C.N,** sinh năm 1994. Giới tính Nam. Nơi ĐKHKTT: Thôn S, xã V, tỉnh L. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Dương C.L; Con bà: Dương T.S. Tiền án, tiền sự: Không. **Danh bản, chỉ bản số**: **3821** do Công an phường Đ, Thành phố H lập ngày 23.8.2025, bị bắt (quả tang): ngày 22/8/2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ 20 phút ngày 22/8/2025, tổ công tác Công an phường Đ tuần tra kiểm soát phát hiện tại quán tẩm quất số 112 P.K thuộc địa bàn phường Đ, H có 07 người đang đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng ăn tiền gồm: Hoàng T.T, Nguyễn V.S, Nguyễn B.N, Lò V.T, Hậu V.C, Dương C.N và Trần V.H. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.510.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây màu xanh. Kiểm tra thu trên người Tiến số tiền 500.000 đồng; của S số tiền 760.000 đồng và của C số tiền 1.000.000 đồng đều sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc là 7.770.000 đồng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người và tang vật về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau: Hoàng T.T là quản lý của quán tẩm quất số 112 do chị Đỗ T.T (sinh năm 1974, trú tại: Thôn K, xã B, tỉnh H) làm chủ. Buổi tối ngày 21/8/2025, có một số người khách quen của quán đến tẩm quất gồm Hậu V.C; Lò V.T và Nguyễn B.N. Sau khi tẩm quất xong thì T, C, T và N cùng rủ nhau chơi đánh Liêng ăn tiền. Lúc này chị T đang đi vắng nên không biết. Đánh bài một lúc thì N đi về để băng bó vết thương cũ ở tay (từ 3 ngày trước). Ba người còn lại tiếp tục đánh bài một lúc thì Trần V.H, Dương C.N và Nguyễn V.S đến tẩm quất xong cũng xin tham gia chơi cùng. Một lúc sau N quay lại chơi tiếp. Các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng ăn tiền, mức cược là 10.000 đồng. Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây để chơi Liêng. Mỗi ván có một người chia bài, chia cho mỗi người 03 lá để cộng điểm. Số điểm để cộng tương ứng với số trên các lá bài; các quân 10, J, Q, K tính là 0 điểm. Sau khi cộng điểm 3 lá thì chỉ tính hàng đơn vị để so sánh điểm thấp nhất là 0, cao nhất là 9. Nếu T 10, 20, 30 điểm thì tính là 0 điểm. Nếu các bài có cùng số điểm thì dùng chất của lá bài có giá trị cao nhất trong 3 lá để so sánh. Giá trị của chất tăng dần như sau "bích" "tép" "rô" "cơ". Bài Sáp là bài có 03 quân cùng giá trị. Bài Liêng là bài có 03 quân liên tiếp. Sau khi

chia bài thì người chia bài được đặt cược đầu tiên theo mức từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Những người còn lại có quyền "theo" là cược bằng số tiền người trước; "tố" là cược thêm tiền hoặc "bỏ" là không theo thì sẽ bị mất số tiền đã đặt trước đó. Vòng cược kết thúc khi không còn ai theo hoặc tố thêm. Nếu chỉ có một người theo đến cùng thì được tất cả số tiền đã cược. Nếu còn 02 người trở lên thì ngửa bài để so điểm, ai cao điểm nhất thì được số tiền cược. Bài ai Sáp thì được thu của mỗi người 100.000 đồng. Ai Liêng thì được thu của mỗi người 50.000 đồng. Tất cả 07 người đánh bài đến khoảng 0 giờ 20 phút ngày 22/8/2025 thì Công an phường Đ phát hiện bắt quả tang.

Trước khi tham gia đánh bạc Hoàng T.T có 1.200.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang T còn 1.200.000 đồng để trước mặt dưới chiếu. Hậu V.C có 1.280.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt C có 1.800.000 đồng gồm 800.000 đồng trước mặt và 1.000.000 đồng trong người. Lò V.T có 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt T có 1.100.000 đồng gồm 600.000 đồng để dưới chiếu và 500.000 đồng để trong người. Trần V.H có 240.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt H còn 240.000 đồng để trước mặt. Dương C.N có 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt Nhi còn 950.000 đồng để trước mặt. Nguyễn V.S có 1.460.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt S còn 1.460.000 đồng gồm 700.000 đồng để trước mặt và 760.000đ đồng để trong người. Nguyễn B.N có 1.050.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt N còn 1.020.000 đồng để trước mặt.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của bản T như đã nêu trên. Các bị cáo khai nhận cùng rủ nhau đánh bạc, không có ai rủ rê lôi kéo, không ai bố trí công cụ và canh gác, không có ai thu tiền của những người tham gia đánh bạc, bộ bài tú lơ khơ 52 cây màu xanh có ở quán từ trước. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ.

Đối với chị Đỗ T.T, chị T không biết các bị can sử dụng nhà của mình để đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với tang vật thu giữ, quá trình điều tra xác định: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây màu xanh là công cụ các bị can sử dụng để đánh bạc; số tiền 7.770.000 đồng là tiền các bị can sử dụng để đặt cược.

Cáo trạng số 14/CT-VKSKV4 ngày 26/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – H truy tố Hoàng T.T, Nguyễn V.S, Nguyễn B.N, Lò V.T, Hậu V.C, Dương C.N và Trần V.H về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - H giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng đối với các bị cáo:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 (thành khẩn khai báo, ăn năn hồi cải; bị cáo bệnh nặng liệt nửa người phải do đột quỵ nhồi máu nhân xám bán cầu não trái; bố đẻ tham gia kháng chiến đạt Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất), điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng T.T từ 06 – 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo do bị cáo không có công ăn, việc làm ổn định.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo S bị chấn thương sọ não, đứt 02 nhánh gan khi cứu người trong vụ án Hiếp dâm, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là trụ cột trong gia đình nuôi con nhỏ do vợ bỏ đi), Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn V.S từ 06 - 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo do bị cáo không có công ăn, việc làm ổn định.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Trần V.H từ 09 - 12 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn B.N từ 09 - 12 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số), Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lò V.T từ 06 - 09 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cái; các bị cáo là người dân tộc thiểu số), Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hậu V.C, Dương C.N từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 - 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS, đối với các bị cáo do các bị cáo không có công ăn, việc làm ổn định.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây màu xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 7.770.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Về dân sự: Không.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 0 giờ 20 phút ngày 22/8/2025, tổ công tác Công an phường Đ tuần tra kiểm soát phát hiện Hoàng T.T, Nguyễn V.S, Trần V.H, Nguyễn B.N, Lò V.T, Hậu V.C và Dương C.N đang đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng ăn tiền tại quán tẩm quất số 112 P.K thuộc địa bàn phường Đ, H. Tổng số tiền đánh bạc là 7.770.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với các bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, nên cần thiết phải có biện pháp xử lý đối với các bị cáo để đảm bảo giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đơn giản, các bị cáo là người lao động từ nhiều địa phương về thành phố H làm lao động tự do. Việc phạm tội không có chuẩn bị công cụ phương tiện không bàn bạc từ trước, các bị cáo nhất thời phạm tội, tất cả có mặt tại địa điểm quán mát xa và thấy bộ bài để trên bàn thì tụ tập đánh bạc với nhau.

Trong vụ án này, bị cáo **Hoàng T.T** có một tiền án chưa được xoá án tích. Tại Bản án số 14/HSST ngày 22/4/2003, Tòa án nhân dân tỉnh P xử 36 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Ra trại ngày 24/8/2005. (Đối với khoản án phí HSST và DSST đã được xét miễn giảm vào tháng 9/2014; khoản bồi thường cho đại diện người bị hại: do không có tài sản để thi hành án nên chưa bồi thường). Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên cần thiết áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo. Do bị cáo tái phạm nên vẫn cần thiết áp dụng Điều 38 BLHS, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung và để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình, HĐXX cũng xem xét các tình tiết bị cáo Hoàng T.T quá trình tố tụng điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bản T bị cáo bị bệnh nặng liệt nửa người phải do đột quỵ nhồi máu nhân xám bán cầu não trái, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha đẻ bị cáo tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Hội đồng xét xử cũng xem xét về bản chất, tiền án của bị cáo trước đó là "vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định nên khoan hồng, không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo.

Đối với bị cáo **Nguyễn V.S**, tiền án của bị cáo đã được xóa, được coi là chưa có tiền án tiền sự nhưng bị cáo vẫn là người có nhân thân xấu. Bản án số 39/HSST ngày 26/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" (Đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/3/2024, được miễn án phí). Như vậy bị cáo cũng đã từng bị xử lý đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn có hành vi vi phạm cùng tội danh. Do đó, vẫn cần thiết áp dụng Điều 38 BLHS, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung và để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX cũng xem xét tình tiết thật thà khai báo ăn năn hối cải, bị cáo S bị chấn thương sọ não, đứt 02 (hai) nhánh gan khi cứu người trong vụ án Hiếp dâm, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là trụ cột trong gia đình nuôi con nhỏ do vợ bỏ đi nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt với bị cáo, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo do bị cáo không có công ăn, việc làm ổn định.

Đối với bị cáo **Trần V.H**, tiền án của bị cáo đã được xóa, được coi là chưa có tiền án tiền sự nhưng bị cáo vẫn là người có nhân thân xấu. Bản án số 162/HSST ngày 28/6/2013, Tòa án nhân dân quận C xử 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Ra trại ngày 17/5/2014 (Đã thi hành xong án phí theo Biên lai số 0008188 ngày 28/6/2013). Hội đồng xét xử đánh giá, mặc dù tiền án đã được xóa, nhưng đây là tiền án về tội "cưỡng đoạt tài sản", để đánh giá về bản chất tội phạm trong tương quan với các bị cáo có tiền án khác. Do đó, vẫn cần thiết áp dụng Điều 38 BLHS, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung và để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX cũng xem xét tình tiết thật thà khai báo ăn năn hối cải, áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo **Nguyễn B.N** và bị cáo **Lò V.T,** các bị cáo đều tham gia tích cực vào việc đánh bạc ngay từ đầu. Tài liệu trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã cùng nhau khởi xướng rủ nhau đánh bạc và tham gia từ đầu đến khi kết thúc. Bị cáo Nguyễn B.N đã từ bỏ việc đánh bạc, nhưng lại quay lại tiếp tục chơi cho đến khi bị bắt quả tang. Khi bị bắt xác định số tiền tham gia vào việc đánh bạc của hai bị cáo này gần tương đương như nhau. Do đó, vẫn cần thiết áp dụng Điều 38 BLHS, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung và để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình xét thấy các bị cáo đều thật thà khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Tiến do Tiến là người dân tộc Thái, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo sớm được trở về gia đình. Bị cáo Tiến được xem xét giảm nhẹ hơn so với bị cáo Nghĩa.

Đối với bị cáo **Hậu V.C** và bị cáo **Dương C.N**, các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở khu vực vùng sâu vùng xa, lạc hậu, thiếu hiểu biết, đều có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo đều thật thà khai báo, thực sự đã ăn năn hối cải. Bị cáo Nhi tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo ăn năn hối cải. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt đồng thời cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây màu xanh là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 7.770.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

[5] Về dân sự: Không.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Các bị cáo Hoàng T.T, Nguyễn V.S, Trần V.H, Nguyễn B.N, Lò V.T, Hậu V.C và Dương C.N phạm tội "Đánh bạc"**

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Hoàng T.T 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.**

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn V.S 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.**

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Trần V.H 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.**

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn B.N 09 (Chín) tháng tù về "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.**

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Lò V.T 06 (Sáu) tháng tù về "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.**

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: **Bị cáo Hậu V.C 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.**

Xử phạt: **Bị cáo Dương C.N 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo Hậu V.C cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Giao bị cáo Dương C.N cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây màu xanh là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc. (Theo biên bản về việc giao vật chứng, tài sản ngày 04.11.2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- H).

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 7.770.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. (Giấy nộp tiền vào tài khoản Thi hành án dân sự thành phố H ngày 11 tháng 11 năm 2025).

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - H;
- Thi hành án dân sự khu vực 4 - H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng